

MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HỌC TẬP ĐỐI VỚI MÔN NÓI CAO CẤP TẠI KHOA TRUNG - NHẬT

Đường Bình *

Tóm tắt: Khi học tiếng Trung Quốc nói riêng và học ngoại ngữ nói chung, kỹ năng nói có vai trò rất quan trọng, đòi hỏi người dạy phải áp dụng những phương pháp phù hợp, luôn cập nhật những phương pháp mới để đáp ứng nhu cầu của người học. Trong bài viết này, tác giả giới thiệu khái quát một số công trình của các nhà nghiên cứu về phương pháp “dạy học ngôn ngữ theo nhiệm vụ”, đồng thời dựa vào đó, cũng như kết hợp với kinh nghiệm giảng dạy của bản thân, tác giả vận dụng vào giảng dạy học phần “Nói cao cấp” tại Khoa Trung - Nhật của Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội.

Từ khóa: Dạy học theo nhiệm vụ, tiếng Trung, khẩu ngữ cao cấp, Khoa Trung - Nhật.

Summary: When learning Chinese in particular and learning foreign languages in general, speaking skills play a very important role, requiring teachers to apply appropriate methods, and always update new methods to meet the learners' needs. In this article, the author briefly introduces a number of researchers' work on the “task-based language teaching” method, based on that, as well as combined with his own teaching experience. personally, the author applies it to teaching the course “Advanced Speaking” at the China-Japanese Faculty of Hanoi University of Business and Technology.

Keywords: task-based teaching, Chinese, advanced oral language, China - Japanese Faculty.

I. Mở đầu

Hiện nay, đa số các lớp học dạy ngôn ngữ được thực hiện rộng rãi bằng phương pháp giao tiếp, tức là trình bày ngôn ngữ (presentation), thực hành máy móc và ứng dụng ngôn ngữ (production), tức là giảng dạy - luyện tập - diễn đạt, Ưu điểm của phương pháp dạy học này là mục tiêu dạy học và khâu dạy học rõ ràng và có hệ thống, tính thao tác của giảng viên tốt và sinh viên dễ dàng nhận thấy kết quả học tập của mình. Giảng viên nhìn chung chủ

yêu sử dụng các bài luyện từ vựng, các bài tập thay thế cấu trúc câu, đọc to, kể lại bài văn,... Hình thức dạy học tương đối cố định và hình thức luyện tập đơn điệu, lặp đi lặp lại khiến sinh viên cảm thấy nhàm chán, mất hứng thú, dẫn đến hiệu quả dạy học không lý tưởng. Vậy phương pháp dạy học nào có thể khơi dậy hứng thú của sinh viên và đạt hiệu quả dạy học tốt hơn?

Đó chính là phương pháp dạy học ngôn ngữ theo nhiệm vụ (task-based

* Trường ĐH KD&CN Hà Nội

language teaching), lấy sinh viên là trung tâm, sinh viên là chủ yếu, người dạy là thứ yếu, cho sinh viên vừa học vừa làm, huy động hoàn toàn các giác quan khác nhau của sinh viên, khơi dậy hứng thú học tập của sinh viên, huy động các nguồn ngôn ngữ và phi ngôn ngữ thông qua thực hành, hợp tác và các hoạt động để đạt được hiệu quả học tập tốt nhất.

II. Cơ sở lý luận

1. Khái niệm “phương pháp dạy học ngôn ngữ theo nhiệm vụ”

Từ điển trực tuyến Soha định nghĩa: “Nhiệm vụ là công việc do cơ quan, đơn vị hoặc tổ chức giao cho phải hoàn thành vì một mục đích cụ thể và hoàn thành trong một thời gian nhất định”. Đối với khái niệm “dạy học ngôn ngữ theo nhiệm vụ”, dù cách định nghĩa có khác nhau, song có thể hiểu đó chính là việc người dạy yêu cầu người học hoàn thành một hoạt động mang tính khả thi. Hoạt động này là một quá trình bao gồm trước hoạt động, trong hoạt động và sau hoạt động, mang đến cơ hội học tập và hoàn thiện ngôn ngữ của bản thân. Dạy học ngôn ngữ theo nhiệm vụ gắn liền với việc sử dụng ngôn ngữ có mục đích biểu đạt rõ ràng.

Phương pháp dạy học ngôn ngữ theo nhiệm vụ xuất hiện vào những năm 1980, nhấn mạnh đến việc “vừa học vừa làm”. Phương pháp này là một hình thức phát triển mới của tư tưởng dạy học giao tiếp trong 20 năm qua (Wei Yonghong 2004). Phương pháp dạy học này ngày càng được coi trọng trong lĩnh vực giảng dạy ngôn ngữ và đã được sử dụng rộng rãi

trong giảng dạy ngôn ngữ thứ hai tại Hoa Kỳ, Malaysia và nhiều nước khác. Tuy phương pháp này không phải là một mô hình mới, nhưng từ góc độ tiếng Trung như ngoại ngữ thứ hai, thì nó là một mô hình mới” (Ma Jianfei 2000).

2. Nguyên tắc dạy học sử dụng phương pháp “dạy học ngôn ngữ theo nhiệm vụ”

1) *Nguyên tắc mang tính chân thực.* Nhiệm vụ được thiết kế trong phương pháp dạy học thường gắn liền với những sở thích, kinh nghiệm trong cuộc sống cũng như học tập của sinh viên. Nếu nhiệm vụ bám sát những vấn đề xảy ra trong cuộc sống đời thường, thì sinh viên dễ dàng để tiếp nhận và hoàn thành nhiệm vụ trong khoảng thời gian cho phép.

2) *Nguyên tắc mang tính thực tiễn*
 Phương pháp “dạy học ngôn ngữ theo nhiệm vụ” vừa chú trọng kết quả, vừa chú trọng đến quá trình thực hiện nhiệm vụ. Yêu cầu này đòi hỏi sinh viên sẽ phải sử dụng kiến thức ra sao, dùng ngôn ngữ tiếng Trung vào nhiệm vụ như thế nào. Nguyên tắc của phương pháp này cũng tập trung đến kết quả của quá trình thực hiện nhiệm vụ. Học đi đôi với hành, học là một quá trình, vận dụng vào thực tiễn là mục đích hướng tới, đáp ứng được lý luận cơ bản của phương pháp này trong việc “học và hành”, tức là “học để dùng, dùng để học”.

3) *Nguyên tắc lấy sinh viên làm trung tâm dạy học.* Sinh viên là trung tâm của tiết học, là nhân tố quan trọng nhất trong mỗi nhiệm vụ. Giảng viên chỉ đóng vai trò là người định hướng và hướng dẫn sinh viên hoàn thành nhiệm vụ.

4) *Nguyên tắc mang tính tương tác.* Chúng ta có thể hiểu ở đây là tương tác giữa sinh viên với giảng viên, giữa sinh viên với sinh viên, giữa sinh viên với những yếu tố bên ngoài. Tương tác giữa sinh viên với giảng viên có mục đích truyền đạt nhiệm vụ đến sinh viên và ngược lại, sinh viên hiểu được những yêu cầu của giảng viên. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, sinh viên bày tỏ những trở ngại, khó khăn cần tương tác với giảng viên để tìm hướng giải quyết, tương tác để khơi gợi ý tưởng cho sinh viên. Tương tác giữa sinh viên với sinh viên nhằm mục đích trao đổi tri thức, ý tưởng và thảo luận những quan điểm đơn phương, song phương, thậm chí đa phương, khi thực hiện nhiệm vụ. Đặc biệt, khi thực hiện nhiệm vụ học ngoại ngữ, tương tác cũng là một quá trình trau dồi kỹ năng nói ngoại ngữ,... Tương tác giữa sinh viên với yếu tố bên ngoài (nếu cần thiết) có mục đích hỗ trợ tìm kiếm để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

3. Các bước thực hiện “phương pháp dạy học theo nhiệm vụ”

Phương pháp dạy học ngôn ngữ theo nhiệm vụ chia thành ba giai đoạn: giai đoạn trước nhiệm vụ (giai đoạn chuẩn bị), giai đoạn trong nhiệm vụ (giai đoạn thực hiện) và giai đoạn sau nhiệm vụ (giai đoạn báo cáo kết quả nhiệm vụ)

1) *Giai đoạn trước nhiệm vụ (giai đoạn chuẩn bị).* Các hoạt động trong giai đoạn trước nhiệm vụ chủ yếu là mở đường cho giai đoạn trong nhiệm vụ và nên là các hoạt động tương đối đơn giản. Nó chủ yếu bao gồm khơi gợi kiến thức ngôn ngữ được sử dụng trong nhiệm vụ,

các hoạt động chuẩn bị kiến thức ngôn ngữ cần thiết và các hoạt động chuẩn bị cho nhiệm vụ. Các hoạt động khơi gợi ngôn ngữ có thể là học từ mới, cấu trúc và bài khóa, đưa ra quy định về thời gian khi làm nhiệm vụ và hình thức báo cáo cụ thể, v.v. Hoạt động trước nhiệm vụ là bước khởi đầu của toàn bộ phương pháp dạy học ngôn ngữ theo nhiệm vụ, là một khâu then chốt không thể thiếu, có vai trò quyết định tạo tiền đề cho sinh viên hoàn thành tốt các nhiệm vụ tiếp theo.

2) *Giai đoạn trong nhiệm vụ (giai đoạn thực hiện).* Giai đoạn này là phần cốt lõi của toàn bộ phương pháp dạy học ngôn ngữ theo nhiệm vụ và nó cũng là điểm khác biệt chính so với các phương pháp dạy học khác. Có ba hoạt động chính trong giai đoạn này: sinh viên làm nhiệm vụ, chuẩn bị báo cáo và báo cáo nhiệm vụ. Hoạt động quan trọng nhất là thực hiện nhiệm vụ. Giảng viên có thể chia sinh viên thành nhiều nhóm và cho sinh viên sử dụng kiến thức ngôn ngữ đã học để trao đổi, thảo luận với nhau liên tục nhằm nâng cao khả năng giao tiếp nói của sinh viên. Lúc này, giảng viên có thể giám sát bên cạnh, tăng cường kiểm soát lớp học, có những hướng dẫn nhất định cho sinh viên vào thời điểm thích hợp để đóng vai trò chủ đạo.

3) *Giai đoạn sau nhiệm vụ (giai đoạn đánh giá báo cáo kết quả nhiệm vụ).* Giai đoạn này là khâu cuối cùng của cả quá trình làm nhiệm vụ, cũng có thể gọi là giai đoạn ngôn ngữ trọng tâm. Hoạt động chính là sau khi hoàn thành nhiệm vụ, dựa trên kết quả báo cáo của sinh viên, giảng viên sẽ giải thích những

kiến thức quan trọng có độ khó nhất định và tỷ lệ mắc lỗi cao trong việc sử dụng ngôn ngữ, cũng có thể thiết kế một số bài tập nhỏ để luyện tập, giúp sinh viên ôn tập và củng cố kiến thức, cho sinh viên trải nghiệm một quá trình từ “ý nghĩa” đến “hình thức”.

III. Điểm nổi bật khi sử dụng “phương pháp dạy học ngôn ngữ theo nhiệm vụ”

1) *Lấy sinh viên làm trung tâm, giảng viên là người dẫn dắt.* Trong quá trình dạy học ngôn ngữ, nên lấy sinh viên làm trung tâm, đặt sinh viên làm chủ đạo, giảng viên đóng vai trò hướng dẫn. Đây là nguyên tắc dạy học cơ bản và quan trọng nhất. Trong quá trình dạy học, phải quan tâm và phản ánh vai trò chủ đạo của sinh viên, nhưng đồng thời không thể bỏ qua vai trò hướng dẫn của giảng viên. Hai vai trò đó cần được kết hợp một cách trật tự và hợp lý.

Phương pháp dạy học ngôn ngữ theo nhiệm vụ tuân thủ nguyên tắc lấy sinh viên làm trung tâm và giảng viên là người dẫn dắt trong giai đoạn trước, trong và sau nhiệm vụ. Trong giai đoạn trước nhiệm vụ, giảng viên dạy và thực hành kiến thức, giúp sinh viên học và nắm vững kiến thức ngôn ngữ cơ bản, chuẩn bị ngôn ngữ để sinh viên thực hiện các nhiệm vụ trong giai đoạn theo nhiệm vụ. Giai đoạn trong nhiệm vụ là giai đoạn mà sinh viên có thể đóng vai trò trung tâm nhất. Việc hoàn thành nhiệm vụ chủ yếu phụ thuộc vào giao tiếp của sinh viên. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ, sinh viên phải tích cực sử dụng vốn kiến thức ngôn ngữ mà mình có. Lúc này, khi cần thiết, giảng

viên có thể hướng dẫn sinh viên phát huy hết vai trò của giảng viên trong việc hỗ trợ, giúp sinh viên mở mang đầu óc và hoàn thành nhiệm vụ một cách suôn sẻ. Trong giai đoạn sau nhiệm vụ, theo kết quả báo cáo của sinh viên, giảng viên có thể thực hiện các bài tập có mục tiêu để đóng vai trò chủ đạo giúp sinh viên thực sự nắm vững kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ của khóa học.

2) *Học trong quá trình thực hành.* Trong quá trình dạy học ngôn ngữ, giảng viên cần tích cực động viên và giám sát sinh viên sử dụng ngôn ngữ mục đích để giao tiếp. Dù là trong lớp học hay trong đời sống xã hội, nên sử dụng ngôn ngữ mục đích càng nhiều càng tốt. Điều này sẽ giúp sinh viên xây dựng hệ thống kiến thức ngôn ngữ sớm nhất có thể, đồng thời cũng giúp sinh viên nâng cao kỹ năng giao tiếp và ứng dụng ngôn ngữ đang học. Phương pháp dạy học ngôn ngữ theo nhiệm vụ gắn việc học ngôn ngữ với các nhiệm vụ, nhằm mục đích để sinh viên học ngôn ngữ trong quá trình hoàn thành nhiệm vụ, nêu bật quan điểm dạy học “học ngôn ngữ bằng cách sử dụng ngôn ngữ”. Giai đoạn trước nhiệm vụ là quá trình sinh viên học kiến thức ngôn ngữ thông qua sự giảng dạy của giảng viên. Trong giai đoạn sau nhiệm vụ, thực hiện các nhiệm vụ cũng là một quá trình học ngôn ngữ. Sinh viên tương tác với nhau bằng cách sử dụng kiến thức ngôn ngữ đã học trong thời gian này. Điều này không chỉ có thể nâng cao và vận dụng kiến thức ngôn ngữ đã học mà còn giúp củng cố và tăng cường năng lực ngôn

ngữ của sinh viên. Giai đoạn sau nhiệm vụ cũng là quá trình học ngôn ngữ, sinh viên vừa thực hành vừa học. Theo kết quả thực hiện nhiệm vụ, sinh viên có thể cảm nhận rõ mình còn thiếu sót ở phần kiến thức nào, từ đó chủ động củng cố phần kiến thức để nâng cao trình độ của bản thân.

3) *Nâng cao tính tích cực học tập của sinh viên.* Trong việc dạy học ngoại ngữ, sinh viên là chủ thể học tập, nếu sinh viên chỉ tiếp thu một cách thụ động kiến thức ngôn ngữ do giảng viên dạy, không tích cực học thông qua giao tiếp, thực hành,... thì cuối cùng sẽ chỉ là bắt chước ngôn ngữ. Phương pháp dạy học ngôn ngữ theo nhiệm vụ sẽ chú ý đến nhu cầu thực tế của sinh viên khi thiết kế nhiệm vụ, đồng thời tìm hiểu được suy nghĩ thực sự của sinh viên dưới góc độ của sinh viên. Việc thiết kế nhiệm vụ không chỉ dựa trên ý tưởng giảng dạy của giảng viên mà còn khiến sinh viên trở thành người thiết kế và tham gia thực hiện nhiệm vụ. Điều này giúp tăng cường tính thú vị của nhiệm vụ và nâng cao sự nhiệt tình và chủ động học của sinh viên. Phương pháp dạy học ngôn ngữ theo nhiệm vụ làm cho sinh viên tương tác với nhau dưới dạng nhóm, thảo luận và trao đổi cùng nhau để hoàn thành các nhiệm vụ khác nhau cũng nâng cao sự nhiệt tình học tập của sinh viên. Khi sinh viên tương tác với nhau, một mặt, sẽ tái hiện lại kiến thức cũ đã học trước đó và củng cố kiến thức cũ, mặt khác, cũng sẽ củng cố việc học và vận dụng cái mới, đồng thời có thể giảm áp lực tâm lý, nâng cao sự tự tin trong học tập. Khi tương tác

trong nhóm, tất cả sinh viên đều sử dụng tiếng Trung để tự do bày tỏ ý kiến của mình, nâng cao khả năng ngôn ngữ và sự nhiệt tình trong học tập, đồng thời trở thành những sinh viên độc lập thực sự để hoàn thành việc học ngôn ngữ thực sự và hiệu quả.

IV. Ứng dụng và thực hành

Dựa trên lý luận phương pháp dạy học ngôn ngữ theo nhiệm vụ thiết kế bài giảng.

Thiết kế bài giảng: Bài 10: “**Nuôi thú cưng** (你的宠物, 我的烦恼)” trong môn “Khẩu ngữ cao cấp” (chọn từ giáo trình do Khoa tự biên soạn).

Bài này có hai bài khóa, thiết kế ba nhiệm vụ. Bài khóa 1 giải quyết nhiệm vụ 1, bài khóa 2 giải quyết nhiệm vụ 2 và 3.

Nhiệm vụ 1:

- Minh họa/ lấy ví dụ cụ thể về những lợi ích nuôi thú cưng;

- Hình thức thực hiện: chia nhóm nhỏ không quá 4 người/ nhóm;

- Hình thức báo cáo (nói): lên bảng/ tại chỗ.

Nhiệm vụ 2:

- Minh họa/ lấy ví dụ cụ thể về những ảnh hưởng không tốt khi nuôi thú cưng;

- Hình thức thực hiện: chia nhóm nhỏ không quá 4 người/ nhóm;

- Hình thức báo cáo (nói): lên bảng/ tại chỗ.

Nhiệm vụ 3:

- Những điều tốt và không tốt khi nuôi thú cưng;

- Hình thức thực hiện: chia 2 nhóm lớn;

- Hình thức báo cáo (Viết + nói): Mỗi người viết ít nhất 1 điều lên bảng.

Mỗi bài khóa đều thiết kế theo ba giai đoạn: giai đoạn trước nhiệm vụ, giai đoạn trong nhiệm vụ và giai đoạn sau nhiệm vụ.

1. Giai đoạn trước nhiệm vụ

- Sinh viên về nhà học từ mới và chuẩn bị bài khóa trước;

- Dẫn nhập: Giảng viên đưa ra hình ảnh trực quan hóa nội dung hôm nay. Trong lúc sinh viên thảo luận, đưa ra câu hỏi: Các bạn đã nuôi thú cưng chưa? Các bạn đã nuôi thú cưng nào rồi? Vì sao các bạn lại nuôi thú cưng?

- Kích hoạt ngôn ngữ, học từ mới, điểm ngữ pháp, bài khóa 1.

2. Giai đoạn trong nhiệm vụ

Giao nhiệm vụ: Sinh viên chia nhóm thực hiện nhiệm vụ. Bài khóa 1 đề cập đến 6 lợi ích nuôi thú cưng. Mỗi nhóm hãy minh họa/ lấy ví dụ cụ thể về những lợi ích này.

Yêu cầu khi thực hiện nhiệm vụ:

- Thời gian thảo luận: 10 phút;

- Phải sử dụng đến ít nhất 3 từ mới và 1 cấu trúc vừa mới học xong;

- Sau khi làm xong, một đại diện nhóm báo cáo kết quả, các thành viên trong nhóm có thể bổ sung ý kiến (thời gian: 2 phút/ nhóm);

- Sinh viên trong nhóm tương tác với nhau bằng tiếng Trung;

- Báo cáo kết quả thể hiện bằng sơ đồ tư duy (lên bảng báo cáo/ báo cáo tại chỗ).

3. Giai đoạn sau nhiệm vụ

- Nhận xét nội dung báo cáo;

- Đánh giá tình hình sử dụng từ mới và cấu trúc;

- Giảng viên giải thích những kiến thức quan trọng, có độ khó nhất định

và tỷ lệ mắc lỗi cao trong việc sử dụng ngôn ngữ.

V. Những khó khăn khi sử dụng phương pháp dạy học ngôn ngữ theo nhiệm vụ

Mặc dù các thiết kế dạy học này đã đạt được những hiệu quả nhất định, nhưng vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc trong vận dụng, chủ yếu có ba vấn đề: khó nắm bắt được độ khó của nhiệm vụ, khó nắm bắt được tính chân thực của nội dung nhiệm vụ, cũng như không rõ ràng mối quan hệ giữa nhiệm vụ và luyện tập.

1. Khó nắm bắt được độ khó của nhiệm vụ

Khi sử dụng phương pháp dạy học theo nhiệm vụ, cần phải nắm được độ khó và dễ của nhiệm vụ sẽ đặt ra. Nếu nhiệm vụ quá đơn giản sẽ khiến sinh viên cảm thấy nhàm chán, tẻ nhạt. Nếu nhiệm vụ thiết kế quá khó, sinh viên sẽ không thể hoàn thành. Điều này khiến sinh viên gặp sai sót trong học tập, từ đó mất tự tin và nhiệt tình học tiếng Trung.

2. Khó nắm bắt được tính chân thực của nội dung nhiệm vụ

Ở giai đoạn trong nhiệm vụ, một số nhiệm vụ thiếu độ chân thực nhất định, không phù hợp với tình huống giao tiếp thực tế. Nếu thiết kế chỉ nhằm mục đích hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ, sẽ làm cho sinh viên không thể áp dụng vào cuộc sống, nên có thể ảnh hưởng đến hiệu quả áp dụng phương pháp dạy học theo nhiệm vụ.

VI. Kết luận

Tuy nhiên, có rất nhiều phương pháp dạy học. Vì thế, cũng không nên

cứng nhắc chỉ sử dụng một phương pháp nào đó, mà nên kết hợp nhiều phương pháp khác nhau phù hợp với từng nội dung bài giảng, bài học. Trong tiếng Trung có câu: “教无定法”, tức là khi dạy học, không có một phương pháp cố định, miễn sao đạt hiệu quả cao. Đó sẽ là phương pháp tốt./.

Tài liệu tham khảo

1. Bachman, F.F. (2022). *Some reflections task-based language performance assessment*. Language Testing.
2. Cư Gia Xuyên (2012). *Phân tích các vấn đề và hiệu quả dạy học tiếng Trung Quốc theo nhiệm vụ và [J]*. Nghiên cứu Giáo dục Nghề nghiệp.
3. Nguyễn Văn Tư (2019). *Vấn đề phương pháp “dạy học ngôn ngữ theo nhiệm vụ” vào dạy học kỹ năng nói trong tiếng Trung Quốc*. Trường Đại học ngoại ngữ.
4. Thái Chính Doanh (2009). *Phương pháp giảng dạy học khẩu ngữ Hán ngữ [M]*. NXB Đại học Văn hóa và Ngôn ngữ Bắc Kinh.
5. Thôi Hy Lượng (2011). *Nghiên cứu về việc giảng dạy nghe và nói tiếng Trung Quốc trên lớp học [M]*. NXB Đại học Văn hóa và Ngôn ngữ Bắc Kinh.